CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG HẢI PHÒNG *(PORT OF HAI PHONG)*

Địa chỉ *(Address):* Số 8A Trần Phú, Phường Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mã số thuế *(Tax code):* **0 2 0 0 2 3 6 8 4 5**

Số tài khoản *(Account. No):*

020.01.01.000618.7 tại NH TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM - CHI NHÁNH HẢI PHÒNG

HÓA ĐƠN DỊCH VỤ GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(SERVICE INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(Electronic invoice display)

Ký hiệu *(Series):* **1C26TTV**

Số *(Invoice No.):* **190382**

Ngày *(Date)* 20 tháng *(month)* 10 năm *(year)* 2026

Mã của cơ quan thuế: 008A1F2B7343FC4A03A18E24698579D0D3

Tên khách hàng *(Customer's name):* CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM

Địa chỉ *(Address):* 12/14/18 Đường 49, Khu phố 69, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số thuế *(Tax code):* 0309391503

Số tài khoản *(Account No):*

Hình thức thanh toán *(Payment method):* TM/CK

Tên tàu *(M/v):* ZHONG GU DI ZHONG HAI/640S/641N

Số vận đơn *(B/L No):* 802641456

Ngày cập bến *(Berthing date):*

Số lệnh giao nhận *(D/O):* E261020181605236

Loại hàng *(Cargo):* Container

Điều kiện xếp dỡ *(Terms cargo of Dis/Loading):* 20/10/2026 4:15:00 SA

Số tấn *(Tons):*

Tên dịch vụ *(Service)*	**Đơn vị** *(Unit)*	**Số lượng** *(Quantity)*	**Đơn giá** *(Price)*	**Tiền dịch vụ** *(Service charges)*	**Thuế GTGT**		**Cộng** *(Sum)*
					%	**Tiền thuế** *(Tax Amount)*	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8 = 5 + 7)
Cước nâng container hàng-20'F--MRKU7829698	CONT	1	1.250.000	1.250.000	8%	100.000	1.350.000
Phụ thu xếp dỡ hàng hóa theo biến động giá nhiên liệu-20'F--MRKU7829698	CONT	1	100.000	100.000	8%	8.000	108.000
			Tổng cộng *(Total):*	**1.350.000**		**108.000**	**1.458.000**

Số tiền viết bằng chữ *(Amount in words):* Một triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn đồng

Đơn vị mua hàng *(Buyer)*

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đơn vị bán hàng *(Seller)*

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Signature valid

Ký bởi CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG HẢI PHÒNG

Ký ngày 20/10/2026

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100109106

Tra cứu hóa đơn điện tử tại Website: https://vinvoice.viettel.vn/utilities/invoice-search. Mã số bí mật: W5WCJKC0TS94T8D.